CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2618833**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH 22**
   Địa chỉ: Ấp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long
3. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
4. **Ngày lấy mẫu** : 24/09/2026
5. **Ngày trả kết quả** : 21/10/2026

Chỉ tiêu / Nguồn thải	Lưu lượng Nm^3/h	Nhiệt độ ^0C	Áp suất mmHg	
E1: Khí thải tại ống khói từ 02 lò hơi sau HTXL khí thải lò hơi MHM: 2617056	2.026	143,8	756,85	
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 02	HD 92 - DO		
QCVN 19:2009/BTNMT, cột B Kv = 1, Kp = 1	-	-		

Chỉ tiêu / Nguồn thải	Bụi mg/Nm^3	SO_2 mg/Nm^3	NO_x mg/Nm^3	CO mg/Nm^3
E1: Khí thải tại ống khói từ 02 lò hơi sau HTXL khí thải lò hơi MHM: 2617056	49	404	380	141
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 05	HD – NB 05		
QCVN 19:2009/BTNMT, cột B Kv = 1, Kp = 1	**200**	**500**	**850**	**1000**

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2618722**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu**: **NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH 22**
   Địa chỉ: Ấp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** - Nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải. MHM: 2617117
5. **Ngày lấy mẫu** : 24/09/2026
6. **Ngày trả kết quả** : 19/10/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 11-MT:2015/BTNMT Giá trị C, Cột A K_f=1,0, K_q= 1,2	Phương pháp phân tích
1	BOD_5 (20°C)	mg/L	18	**36**	SMEWW 5210B:2023
2	Tổng Nitơ	mg/L	10,3	**36**	TCVN 6638:2000
3	Tổng Photpho	mg/L	0,64	**12**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	KPH (LOD =1,0)	**12**	SMEWW 5520B&F:2023
5	Clo dư (Cl_2)	mg/L	KPH (LOD =0,03)	**1,2**	TCVN 6225-2:2021
6	Coliform	MPN/ 100ml	$3,9 \times 10^2$	**3.000**	SMEWW 9221B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; MHM: Mã hóa mẫu
- QCVN 11-MT:2015/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản